

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

Về việc: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** *Dù Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** *Anh Vi Văn V, sinh năm 1986 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lò Văn D, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Dù Thị T trình bày:

Năm 2011 chị đã đăng ký kết hôn với Anh Lò Văn D, sinh năm 1987; trú tại Thôn T, xã M, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị và anh D nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được, nên chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn anh D đến Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đã giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và Anh Lò Văn D. Về con chung: Chị và anh D thống nhất thỏa thuận để cháu Lò Hạo T, sinh ngày 04/10/2018 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Cháu Lò Thị Hoài C, sinh ngày 15/8/2011 cho Anh Lò Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trong thời gian ly thân với anh D thì chị đã quen biết và có quan hệ tình cảm với Anh Vi Văn V, sinh năm 1986; trú tại Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/10/2021 chị đổi họ, chữ đệm, tên của cháu Lò Hạo T thành họ, chữ đệm, tên thành Dù Văn T.

Đến ngày 04/10/2021, chị và anh V đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị và cháu Dù Văn T đã về sống cùng anh V tại Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Chị cùng Anh Vi Văn V và cháu Dù Văn T đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh Vi Văn V và cháu Dù Văn T có mối quan hệ cha – con, xác suất 99,9999%. Nay chị đề nghị Tòa án xác định Anh Vi Văn V là cha đẻ của cháu Dù Văn T, sinh ngày 04/10/2018.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2022 Anh Vi Văn V trình bày:

Anh và chị Dù Thị T có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2017, vì quen biết nhau khi làm việc ở khu công nghiệp Vân Trung của tỉnh Bắc Giang và đã sinh được với nhau 01 cháu trai có tên là Lò Hạo T, sinh ngày 04/10/2018 (mặc dù lúc đó chị T vẫn trong thời kỳ hôn nhân với Anh Lò Văn D, nhưng đã sống ly thân với anh D). Sau đó chị T đã ly hôn với Anh Lò Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang giải quyết xong việc ly hôn trên. Anh xác định trong thời gian chị T ly thân với anh D giữa anh và chị T có quan hệ tình cảm với nhau và chị T đã mang thai và sinh con. Sau đó anh đã đi làm thủ tục giám định Gen để xác định mối quan hệ cha, con với cháu Lò Hạo T, sinh ngày 04/10/2018, sau đó đến ngày 01/10/2021 đổi họ, chữ đệm, tên thành Dù Văn T, sinh ngày 04/10/2018. Kết quả giám định đã khẳng định cháu Dù Văn T có quan hệ cha –

con với anh, xác suất 99,9999%. Đến ngày 04/10/2021, anh và chị T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị Thủy và cháu Dù Văn T đã về sống cùng anh tại Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đến nay chị Dù Thị T có đơn đề nghị Tòa án xác nhận cháu Dù Văn T là con của anh, anh hoàn toàn nhất trí, vì thông qua việc tự giám định Gen mà anh đã yêu cầu, cũng phù hợp với thời gian anh và chị T có quan hệ tình cảm với nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn D trình bày: Năm 2009 anh và chị Dù Thị T đăng ký kết hôn với nhau theo đúng quy định của pháp luật. Đến năm 2016 chị Thủy bỏ nhà đi làm thuê, đầu năm 2018 chị Thủy về nhà (lúc đó chị Thủy đang mang thai, không phải là con của anh). Đến tháng 10 năm 2018, chị Thủy sinh ra cháu Lò Hạo T. Do thời điểm đó anh có bảo chị Dù Thị T và Anh Vi Văn V lên nhận con nhưng không thấy ai có ý kiến gì, nên anh đã đặt tên cho cháu và để cháu T lấy họ của anh. Nay anh không có ý kiến gì về việc xác định Anh Vi Văn V là cha đẻ của cháu Lò Hạo T. Do tình hình dịch covid 19 cũng như không có điều kiện đi lại, anh xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 01/22/TC-ADN ngày 21/01/2022 Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền đã kết luận anh Vi Văn V có quan hệ huyết thống bố - con với Lò Hạo T (tức Dù Văn T), độ tin cậy 99,9999%.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Dù Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị đề nghị Tòa án xác định Anh Vi Văn V là cha đẻ của cháu Lò Hạo T (tức Dù Văn T).

Tại phiên tòa bị đơn Anh Vi Văn V giữ nguyên ý kiến đã trình bày, nhất trí với yêu cầu của chị Dù Thị T. Anh tự nguyện xin chịu số tiền chi phí giám định Gen.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Lò Văn D vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh D có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dù Thị T: Xác định Anh Vi Văn V, sinh năm 1986 là cha đẻ của cháu Lò Hạo T (tức Dù Văn T), do chị Dù Thị T sinh ngày 04/10/2018.

Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vi Văn V phải chịu 6.500.000 đồng là tiền chi phí xét nghiệm ADN, xác nhận anh V đã nộp đủ theo phiếu thu số Q001399 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện Công nghệ và phân tích di truyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Dù Thị T yêu cầu Tòa án xác định Anh Vi Văn V là cha đẻ của cháu Lò Hạo T (tức Dù Văn T), sinh ngày 04/10/2018; Anh Vi Văn V có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Lò Văn D vắng mặt những đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Các đương sự trong vụ án đều có lời khai xác định: Chị Dù Thị T và Anh Lò Văn D kết hôn vào năm 2011. Quá trình chung sống, chị Thủy và anh D nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2016 đến năm 2021 thì ly hôn. Trong thời gian ly

thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh D, chị Thủy đã chung sống như vợ chồng với Anh Vi Văn V. Ngày 04/10/2018, chị Thủy sinh cháu Lò Hạo T và được UBND xã Má Lè, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang cấp Giấy khai sinh số 116 ngày 16/7/2019, sau đó đến ngày 01/10/2021 chị Thủy đổi họ, chữ đệm, tên thành Dù Văn T, sinh ngày 04/10/2018. Do cháu Lò Hạo T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Dù Thị T và Anh Lò Văn D nên tại Giấy khai sinh của cháu Lò Hạo T thể hiện cha đẻ của cháu là Anh Lò Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 01/22/TC-ADN ngày 21/01/2022 Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền đã kết luận Vi Văn V có quan hệ huyết thống bố - con với Lò Hạo T (tức Dù Văn T), độ tin cậy 99,9999%.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dù Thị T, cần xác định Anh Vi Văn V là cha đẻ cháu Lò Hạo T (được đổi họ, tên, chữ đệm thành Dù Văn T) do chị Dù Thị T sinh ngày 04/10/2018 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Dù Thị T thuộc đối tượng “*Đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” và vụ án này được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Anh Vi Văn V tự nguyện xin chịu toàn bộ chi phí xét nghiệm giám định ADN, do vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của Anh Vi Văn V, xác nhận anh V đã nộp đủ số tiền chi phí xét nghiệm ADN đã nộp tại Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dù Thị T: Xác định Anh Vi Văn V, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu Lò Hạo T (được đổi họ, tên, chữ đệm thành Dù Văn T) do chị Dù Thị T sinh ra vào ngày 04/10/2018.

2. Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Vi Văn V phải chịu 6.500.000 đồng (sau triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền chi phí xét nghiệm ADN, xác nhận anh V đã nộp đủ số tiền trên theo phiếu thu số Q001399 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện Công nghệ và phân tích di truyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Má Lề, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Thề